TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 276/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa: Chị Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Thôn N1, xã H, huyện H1, tỉnh T và anh Nguyễn Văn A; nơi cư trú: Thôn T1, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn A.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2015 và Nguyễn M, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 15390 ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nên trả lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyện A;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế